

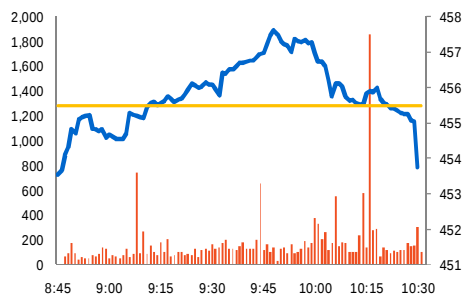
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	455.05	↓ -0.41	-0.09%
KLGD (triệu ck)	22.45	↓ -7.38	-24.75%
GTGD (tỷ đồng)	462.76	↓ -115.86	-20.02%
Tổng cung (triệu ck)	35.22	↓ -9.01	-20.38%
Tổng cầu (triệu ck)	36.84	↑ 2.05	5.90%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.40	↓ -0.10	-4.16%
KL bán (triệu ck)	1.08	↓ -1.41	-56.65%
Giá trị mua (tỷ đồng)	72.86	↓ -5.21	-6.67%
Giá trị bán (tỷ đồng)	39.15	↓ -19.95	-33.75%

Biến động trong ngày



Phạm Bình - GD Phân tích

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

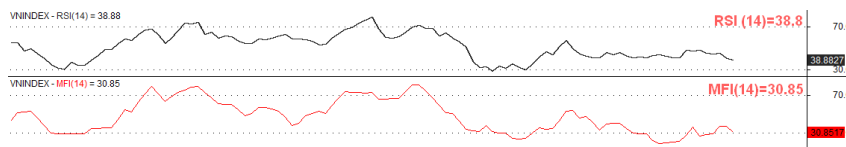
ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Nhận định thị trường:



Ngày 19/4/2011, VN-Index có một phiên giao dịch với giá trị thấp nhất trong 2 năm qua (dưới 500 tỷ) và KLGD chỉ đạt 22.4 triệu đơn vị cổ phiếu. Trong phiên giao dịch, VN-Index đã có sự phục hồi kỹ thuật, lúc cao nhất đạt 457.63 điểm, tăng gần 3 điểm so với phiên trước đó. Đợt phục hồi này với KLGD rất thấp và cuối phiên lại lùi về mức giảm -1.72 điểm, về 453.74 điểm.

Về mặt kỹ thuật: VN-Index đã có một phiên bulltrap (giá tăng nhưng KLGD lại giảm) ngay trong phiên, retest lại ngưỡng kháng cự 460 điểm sau khi đã có 1 phiên breakout hoàn thiện mô hình xác nhận chiều hướng giảm giá. Phiên kiểm nghiệm ngưỡng kháng cự này đã chính thức xác nhận mức kháng cự rất mạnh của VN-Index là 460 điểm.



Các chỉ báo kỹ thuật Relative Strength Index và Money Flow Index đều quay đầu giảm và thể hiện xu hướng còn tiếp tục giảm, cho thấy sức giảm giá của thị trường chiếm ưu thế mạnh dần, còn dòng tiền tiếp tục đứng ngoài thị trường. Công cụ ADX chỉ báo sức mạnh xu thế của thị trường, cũng đang tăng nhanh và hiện đang ở giá trị 15, với đường sức mạnh giảm DI đang tăng mạnh, cho thấy sức mạnh xu thế giảm đang mạnh dần.

Trên phương diện kỹ thuật, VN-Index có khả năng sẽ tiếp tục giảm điểm trong phiên sắp tới. Dải bollinger Bands đang thu hẹp lại báo hiệu 1 khoảng thời gian bắt đầu thay đổi trạng thái của thị trường, và hiện tại cũng làm hạn chế đà giảm nhanh của VN-Index. Với mức độ dòng tiền giảm nhanh như

hiện tại, sự “èo ụot” không chỉ thể hiện trên phe Mua và còn thể hiện ngay trên lực lượng bán. Do đó trong các phiên sắp tới, có khả năng VN-Index sẽ giảm dần và từ từ với KLGD yếu, xen kẽ có những đợt phục hồi kỹ thuật (bulltrap). Ngưỡng hỗ trợ gần nhất của VN-Index ở mức 445 điểm (theo fibonacci extension 61.8%).

Các thông tin đáng chú ý:

NHNN yêu cầu các TCTD xây dựng kế hoạch và thực hiện tốc độ tăng trưởng tín dụng năm 2011 dưới 20% (bao gồm cả yếu tố điều chỉnh tỷ giá). Trong đó, hoạt động cấp tín dụng bao gồm: nghiệp vụ cho vay, chiết khấu, cho thuê tài chính, bảo thanh toán, bảo lãnh ngân hàng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác. Các TCTD cũng phải giảm tốc độ và tỷ trọng cho vay phi sản xuất và áp dụng tỷ lệ DTBB theo quy định. Dư nợ phi sản xuất đến 0/6/2011 tối đa là 22% và đến 31/12/2011 tối đa là 16%. Trong đó, dư nợ phi sản xuất gồm: cho vay chiết khấu giấy tờ có giá để đầu tư và kinh doanh chứng khoán, cho vay đầu tư kinh doanh bất động sản, cho vay vốn đối với các nhu cầu vốn để phục vụ đời sống, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Đây là một thông điệp thể hiện rõ nét chính sách tiền tệ vẫn đang bị thắt chặt.

Theo tính toán của Tổng giám đốc công ty lọc hóa dầu Bình Sơn, các đầu mối xăng dầu trong nước sẽ phải nhập thêm 1 triệu tấn xăng dầu trong thời gian nhà máy lọc dầu Dung Quất nghỉ bảo dưỡng 2 tháng.

Về phía doanh nghiệp, liên tiếp trong nhiều ngày qua, báo cáo tài chính của các CTCK được công bố trong đó có nhiều “đại gia” chứng khoán công bố thua lỗ, trong đó SSI lỗ ròng quý 1 là 102 tỷ đồng, VND lỗ hơn 42 tỷ trong quý 1. Mặc dù giới đầu tư đã có những trù liệu trước về những ảnh hưởng của TTCK tới ngành này, nhưng cũng không khỏi lo lắng với bức tranh ảm đạm của thị trường.

Khuyến nghị mua bán:

- NĐT nên tận dụng các bulltrap trong thời gian tới để bán cổ phiếu.
- NĐT không nên sử dụng đòn bẩy tài chính vào lúc này.
- NĐT giữ tiền mặt chưa nên tham gia vào thị trường. Và không nên tham “bắt đáy” khi tín hiệu toàn thị trường chưa có dấu hiệu điều chỉnh.

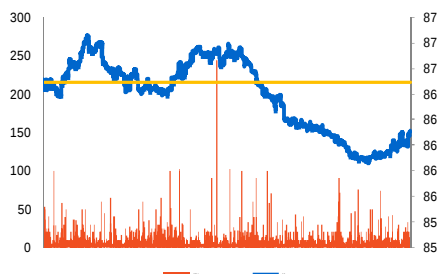
Trong một bearish market, người ta nhắc đến 2 đặc điểm đi liền với nhau là Giá giảm và Dòng tiền yếu, thị trường sẽ luôn mang lại cho NĐT những rủi ro cao hơn rất nhiều mức lợi nhuận kỳ vọng. Khi giá tăng, NĐT sẽ gặp rủi ro về thanh khoản, ngược lại thì sẽ là rủi ro về thị giá giảm.

HNX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	86.16	↓ -0.33	-0.38%
KLGD (triệu ck)	22.01	↓ -3.58	-13.98%
GTGD (tỷ đồng)	298.18	↓ -55.29	-15.64%
Tổng cung (triệu ck)	31.94	↓ -4.42	-12.14%
Tổng cầu (triệu ck)	34.92	↑ 0.65	1.91%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.24	↓ -0.21	-46.78%
KL bán (triệu ck)	0.08	↓ -0.07	-47.22%
Giá trị mua (tỷ đồng)	3.94	↓ -5.27	-57.20%
Giá trị bán (tỷ đồng)	1.01	↓ -1.47	-59.20%

Biến động trong ngày



Nhận định thị trường:



Chiều hướng biến động chính của HNX-Index sẽ theo chiều hướng chung của thị trường là giảm điểm.

Về mặt kỹ thuật: có khả năng HNX-Index sẽ có những phiên tăng nhẹ mang tính kỹ thuật trong các phiên giao dịch tới.

Hiện tại HNX-Index đã vượt qua khỏi dải bollinger bands phía dưới và phiên hôm nay chưa thể hiện rõ sự phục hồi kỹ thuật. Với lực cầu thể hiện tốt hơn trên HSX, có khả năng HNX sẽ có phục hồi giá đáng kể khi tăng trở lại retest ngưỡng 90 điểm, kèm theo KLGD thấp.

Chỉ báo Relative Strength Index và Money Flow Index đều đã trong trạng thái quá bán, nhưng chiều hướng sẽ duy trì trạng thái này khá lâu trong khi giá có khả năng tiếp tục giảm dần, thể hiện trạng thái dòng tiền đứng ngoài thị trường.

MACD và ADX cho tín hiệu con sóng giảm mới được thiết lập. MACD cho tín hiệu bán.

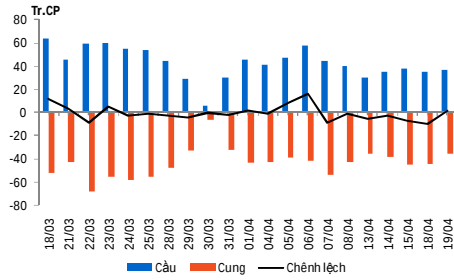
Khuyến nghị:

Xu thế trên HNX vẫn là giảm điểm, do đó chúng tôi cho rằng NĐT nên canh thời điểm xảy ra các bulltrap để bán cổ phiếu đang nắm giữ.

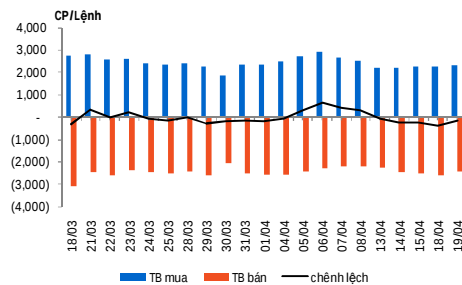
NĐT giữ tiền mặt chưa nên tham gia thị trường.

HSX:

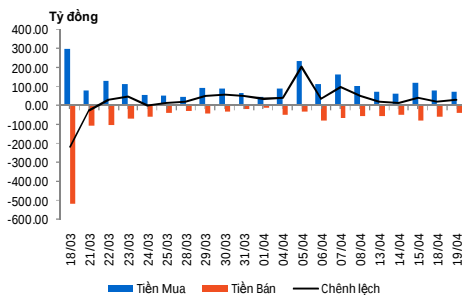
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



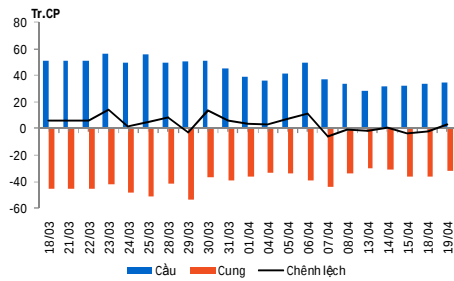
Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

Phiên giao dịch ngày 19/4/2011, đợt khớp lệnh mở cửa VN-Index giảm 1.87 điểm (-0.41%) về mức 453.59 điểm với hơn 1.2 triệu đơn vị cổ phiếu được chuyển nhượng. Khoảng thời gian đầu phiên, nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như MSN, BVH, VIC đều giảm giá mạnh với tình trạng hầu như không có lực cầu. Tới phiên giao dịch khớp lệnh liên tục, lực cầu trở lại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn khiến thị trường lấy lại được mức tăng điểm nhẹ. Lúc này BVH, VIC, MSN, VCB đều có mức khớp lệnh tăng điểm. Lúc cao nhất, VN-Index có thời điểm tăng hơn 2 điểm, lên mức gần 457 điểm, tuy nhiên thanh khoản càng trở nên yếu đi khi giá tăng. Đến cuối đợt khớp lệnh liên tục, lực bán mạnh dần và dòng tiền đứng ngoài thị trường khiến thị trường trở lại mức điểm giảm. Kết thúc đợt giao dịch liên tục, VN-Index đứng ở mức 455.05 điểm, giảm nhẹ 0.41 điểm với thanh khoản chỉ đạt 18.6 triệu cổ phiếu. Lực bán tiếp tục mạnh hơn ở đợt khớp lệnh định kỳ cuối phiên. Đóng cửa phiên VN-Index giảm 1.72 điểm (-0.37%) về mức 453.74 điểm. Chỉ có 21.6 triệu đơn vị cổ phiếu được chuyển nhượng trong phiên và hơn 800,000 đơn vị giao dịch thỏa thuận. Giá trị giao dịch chỉ đạt 462.76 tỷ đồng, thấp nhất trong lịch sử giao dịch 2 năm qua của HSX.

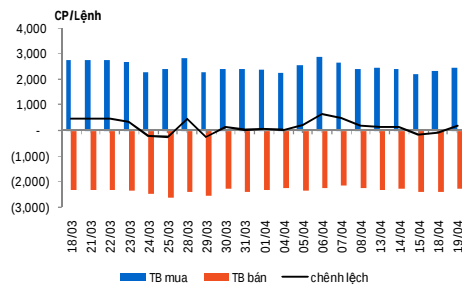
Phiên giao dịch hôm nay, NĐTNN tăng mạnh KL mua ròng nhờ giảm hơn 1 nửa KL bán ra. Họ mua vào 2.4 triệu đơn vị tương đương 72.8 tỷ đồng, chỉ thấp hơn phiên trước 3 triệu đơn vị. Nhưng chiều bán ra chỉ có hơn 1 triệu đơn vị được bán ra, tương đương 39.1 tỷ đồng, chỉ bằng gần 50% phiên trước đó. Nhóm cổ phiếu được mua nhiều là nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng VCB, EIB, và một số bluechips như DPM, PPC, PVF.....

HNX:

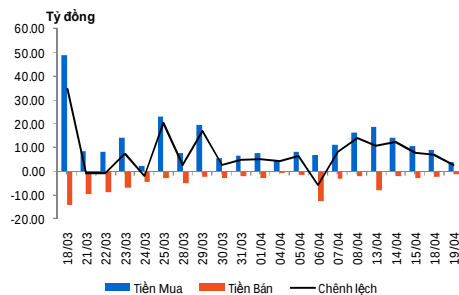
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường Hà Nội:

Tại sàn Hà Nội, tình trạng tương tự cũng diễn ra. Thị trường chỉ có một đợt phục hồi nhẹ vào giữa phiên, kèm theo thanh khoản giảm thấp ở mức kỉ lục trong 2 năm qua. Do không có nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn tác động, nên HNX-Index đã không phục hồi kĩ thuật mạnh được như VN-Index. Chốt phiên HNX giảm 0.33 điểm về mức 86.16 điểm (-0.38%). Thanh khoản đạt 19.1 triệu đơn vị cổ phiếu, tương đương 254 tỷ đồng, thấp nhất trong 2 năm qua. Trong đợt phục hồi của thị trường, lực mua trên HNX tập trung ở nhóm cổ phiếu bluchips thanh khoản tốt như KLS, BVS, SHN, PVV, THV, VCG, VND...

Ngày hôm nay VND công bố báo cáo tài chính quý 1 năm 2011, với mức lỗ ròng hơn 42 tỷ đồng, tuy nhiên lệnh mua vẫn tập trung đỡ giá khá tốt, VND đã có mức đóng cửa tăng nhẹ lên mức 14.000 đ/CP với KLGD hơn 2 triệu đơn vị trong phiên.

Ngày hôm nay, khối ngoại giảm hẳn giao dịch trên HNX khi chỉ mua vào hơn 200,000 đơn vị tương đương gần 4 tỷ đồng, và bán ra gần 80,000 đơn vị tương đương gần 1 tỷ đồng. 2 mã được mua nhiều là PVX và PVS.

TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

PXS - CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí: Gia hạn thời gian đặt mua cổ phần phát hành thêm.

- Ngày đăng ký cuối cùng: 23/02/2011
- Loại quyền: Thực hiện quyền mua chứng khoán
- Thời gian điều chỉnh lần 1 tại thông báo 384/2011/TB-SGDHCM ngày 06/04/2011: thời gian đăng ký đặt mua cổ phiếu từ ngày 08/03/2011 đến ngày 19/04/2011.
- Thời gian điều chỉnh mới: thời gian đăng ký đặt mua cổ phiếu từ ngày 08/03/2011 đến ngày 04/05/2011.
- Các thông tin khác trong thông báo 84/2011/TB-SGDHCM ngày 29/01/2011 của Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM không thay đổi.

PVX-Tổng CTCP Xây lắp dầu khí Việt Nam sẽ cắt giảm số lượng công ty con

Tại ĐHCĐ thường niên năm 2011 diễn ra ngày 23/4 tới, HĐQT PVX sẽ trình đại hội thông qua kế hoạch tái cấu trúc toàn bộ Tổng công ty.

Theo đó, từ 55 đơn vị, trong đó có 17 công ty PVX nắm cổ phần chi phối, 35 DN liên kết và 3 công ty liên doanh, sau khi tái cấu trúc số DN mà PVX nắm cổ phần chi phối giảm còn 15 DN, 3 DN liên kết và 2 công ty liên doanh. Số DN còn lại PVX chỉ tham gia đầu tư vốn và không cho các DN này gắn logo và thương hiệu của PVX.

Sắp tới PetroVietnam sẽ giảm cổ phần nắm giữ tại PVX từ 40% xuống 20%. Do vậy, để đảm bảo năng lực tài chính cho PVX, PVX dự kiến tăng vốn từ 2.500 tỷ đồng hiện tại lên 5.000 tỷ đồng. Năm nay, PVX sẽ tập trung nguồn vốn triển khai các dự án trọng điểm như Nhiệt điện Thái Bình, Nhiệt điện Quảng Trạch, Tháp dầu khí...

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 32 cổ phiếu niêm yết chỉ có 5 cổ phiếu tăng giá, 5 cổ phiếu đứng giá và 22 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PCG (tăng 4,48%), PVV (tăng 3,65%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVG (giảm 6,62%), PHH (giảm 5,38%), PXT (giảm 4,00%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1,34% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 5,2 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 19/04:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	7,000	2,200	↑ 4.48	0.65	8.72	HNX
2	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	6,000	58,900	↓ -3.23	0.40	1.35	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	8,100	122,100	↓ -3.57	0.70	5.09	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	18,000	403,800	↓ -0.55	1.36	15.82	HNX
5	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	8,800	37,600	↓ -5.38	0.50	1.95	HNX
6	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,300	38,300	↓ -3.74	0.99	21.90	HNX
7	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	7,200	2,700	↓ -1.37	N/A	N/A	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	8,900	138,200	→ 0.00	0.67	3.38	HNX
9	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	7,300	111,600	↓ -2.67	0.31	2.17	HNX
10	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	25,300	71,400	↓ -0.39	1.35	7.25	HNX
11	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	20,200	326,500	↓ -2.88	1.26	3.81	HNX
12	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	11,000	11,200	→ 0.00	0.91	6.07	HNX
13	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,700	680,600	↓ -6.62	1.09	9.06	HNX
14	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	16,500	120,400	↓ -1.20	1.40	10.20	HNX
15	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	7,800	190,900	↓ -3.70	0.35	3.46	HNX
16	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	7,800	30,700	↓ -3.70	0.66	3.47	HNX
17	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	20,500	172,600	↓ -0.97	1.91	55.43	HNX
18	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	14,200	146,000	↑ 3.65	0.93	7.07	HNX
19	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	15,100	1,315,900	↓ -1.95	0.67	1.18	HNX
20	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	9,100	1,200	↓ -3.19	0.85	20.08	HNX
21	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	35,200	184,350	→ 0.00	2.11	5.69	HSX
22	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	13,400	40,340	→ 0.00	1.20	7.32	HSX
23	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	36,600	240,020	↓ -0.54	2.47	11.01	HSX
24	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	9,200	54,840	→ 0.00	0.81	6.35	HSX
25	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	51,500	65,670	↑ 1.98	3.97	19.74	HSX
26	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	19,600	171,240	↑ 3.16	1.74	23.43	HSX
27	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	7,000	101,990	↓ -1.41	0.90	55.23	HSX
28	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	8,700	104,240	↓ -2.25	0.74	1.98	HSX
29	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	6,100	117,260	↓ -1.61	0.57	12.33	HSX
30	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	7,400	21,080	↑ 1.37	0.67	8.39	HSX
31	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	11,400	81,020	↓ -2.56	1.03	N/A	HSX
32	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	7,200	39,320	↓ -4.00	0.72	N/A	HSX
33	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	7,900	55,500	↓ -4.82	N/A	N/A	UPCOM
34	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	3,500	7,500	↑ 6.06	0.33	N/A	UPCOM
35	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
36	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	5,800	3,800	→ 0.00	0.52	N/A	UPCOM
37	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	5,800	5,000	↓ -1.69	0.52	N/A	UPCOM
38	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,600	-	→ 0.00	0.36	N/A	UPCOM
39	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,900	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,075,000	10,000	30/03/2011	Từ 24/2 đến 23/03/2011
Công ty Công trình Giao thông 503	2.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	Từ 24/2 đến 09/03/2011
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.0	3,000,000	110	22/12/201	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Hưng Long	HNX	95	05/04/2011
CTCP Xây lắp dầu khí Hà Nội	HNX	300	04/04/2011
CTCP Khai khoáng và Cơ khí Hữu Nghị Vinh Sinh	HNX	72	23/03/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	□00	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Khai khoáng và Cơ khí Hữu Nghị Vinh Sinh	HNX	72	23/03/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Thủy sản Gentraco	HNX	80	04/04/2011
CTCP Dịch vụ Sonadezi	UPCOM	50	24/03/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Thanh Khê	HNX	18	17/03/2011
CTCP Gỗ MDF VRG		344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bía Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đường sông Miền Nam	SWC	UPCOM	671.00		29/04/2011
CTCP Xây dựng HUD101	H11	UPCOM	10.60		28/04/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
CTCP Than Miền Trung - TKV	CZC	UPCOM	26.68		05/04/2011
CTCP Gang thép Thái Nguyên	TIS	UPCOM	1,840.00		24/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3	HUD3	HSX	100.00		18/03/2011
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	PSG	HNX	350.00		15/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM	34.15		18/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX	24.12		16/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
CTCP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	KCE	UPCOM	15.00		08/02/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	20,400	20,100	-1.47	32,607
MCG	13,400	13,400	0.00	27,640
SEC	27,800	27,800	0.00	20,010
HAG	45,800	44,000	-3.93	18,173
VIC	133,000	134,000	0.75	14,487

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	13,700	14,000	2.19	29,911
PVX	15,400	15,100	-1.95	20,073
SHN	14,900	15,200	2.01	15,946
THV	10,700	10,500	-1.87	15,026
KLS	9,400	9,400	0.00	11,779

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
KSH	34,000	35,700	1,700	5.00
LIX	46,500	48,800	2,300	4.95
TRC	47,300	49,600	2,300	4.86
KTB	21,300	22,300	1,000	4.69
VPL	58,500	61,000	2,500	4.27

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
HTB	38,700	41,400	2,700	6.98
QCC	5,800	6,200	400	6.90
TCT	42,100	45,000	2,900	6.89
L18	20,400	21,800	1,400	6.86
L44	10,300	11,000	700	6.80

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
EVE	40,000	38,000	-2,000	-5.00
IMP	42,000	39,900	-2,100	-5.00
VES	8,000	7,600	-400	-5.00
VSG	4,000	3,800	-200	-5.00
FBT	6,000	5,700	-300	-5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SJM	8,600	8,000	-600	-6.98
SRA	11,500	10,700	-800	-6.96
NHA	23,000	21,400	-1,600	-6.96
RCL	37,500	34,900	-2,600	-6.93
SGH	71,000	66,100	-4,900	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HPG	7,209	VIC	8,522
BVH	6,532	HAG	5,008
VCB	6,079	HPG	4,545
HAG	5,222	SSI	2,810
VIC	4,835	SJS	1,870

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	1,514	VND	462
PVX	708	VNR	195
ICG	522	MAC	155
KLS	353	PVS	82
S96	215	VIX	54

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339